

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT & THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TWINS
INTERIOR

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT & THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TWINS INTERIOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110752919

3. Ngày thành lập: 17/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, Tòa nhà 25T2, Đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983403993

Fax:

Email: minhduc.twinsint@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
2.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
3.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
4.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại nhà nước cấm)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí)	4773
25.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
26.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics	5229
32.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
33.	Quảng cáo (loại nhà nước cho phép)	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410(Chính)
36.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

37.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
38.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
39.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
41.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH ĐỨC	Việt Nam	Số 17, Ngõ 190, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.250.000.000	42,500	001093031619	
2	LÊ HOÀNG ANH	Việt Nam	Thôn Thanh Liên, Xã Cộng Hòa, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	4.250.000.000	42,500	030092000752	
3	BÙI CÔNG KIÊN	Việt Nam	Tổ 17, Đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	15,000	034072010904	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** NGUYỄN MINH ĐỨC **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 10/09/1993 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001093031619
Ngày cấp: 25/04/2021 **Nơi cấp:** Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: Số 17, Ngõ 190, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Số 17, Ngõ 190, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội